

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN U M T  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13/2022/HS-ST**

Ngày: 31.5.2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U M T, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Ông Nguyễn Tấn Lợi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Minh Sơn

2. Ông Lê Hoàng Vũ

**Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Tú Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang** tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2022/TLST-HS, ngày 06 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

**Trần Hải A**, sinh ngày 01/10/1998;

Nơi sinh: huyện V T, tỉnh Kiên Giang;

Nơi cư trú: Ấp B, xã V B B, huyện V T, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn 6/12; dân tộc kinh; giới tính nam; quốc tịch Việt Nam;

Con ông Trần Văn Tr, sinh năm 1976 và bà Trần Thị T, sinh năm 1979 (đã chết);

Vợ chưa; con chưa ;

Tiền sự, tiền án: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2022 cho đến nay (có mặt).

- *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan*: 1/ Ông Hà Văn Hoàng N, sinh năm 1979 có mặt

Nơi cư trú: Ấp D, xã HC, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang

2/ Ông Trần Văn Tr, sinh năm 1976 có mặt

Nơi cư trú: Ấp B, xã V B B, huyện V T, tỉnh Kiên Giang

\* *Người làm chứng*: Nguyễn Thành C, sinh năm 2000 vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp H, xã HC, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 24/01/2022, Trần Hải A hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S mang biển kiểm soát 68V2-6860 của ông Hà Văn Hoàng N, để A đi đến quán cà phê “Hồng Sen” thuộc ấp H, xã HC, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang để uống cà phê. Khi vào quán “Hồng Sen” thì A gặp một người thanh niên khoảng 30 tuổi, nhưng A không biết người đó tên gì và ở đâu. Do thấy trên tay trái của người thanh niên có nhiều hình xăm nên A nghĩ người này có sử dụng và mua bán ma túy. A đi đến hỏi người thanh niên là “ở đây có ai bán ma túy đá để sử dụng không” thì người này hỏi lại A là “mày mua bao nhiêu”, A nói mua ma túy với số lượng là 500.000 đồng, thì người thanh niên đó mới đi ra ngoài lộ điện thoại cho một người thanh niên khác chạy xe mô tô đi lại. Sau đó, người thanh niên không rõ lai lịch đó đi vào trong quán đưa cho A một đoạn ống hút nhựa màu trắng được hàn kín, bên trong đoạn ống hút có chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng không đồng nhất. A lấy bỏ vào trong túi quần bên trái của mình và trả cho người thanh niên đó số tiền là 500.000 đồng, rồi người thanh niên đó đi ra lộ lên xe mô tô chạy đi đâu, A không biết. Sau khi mua được ma túy, A điều khiển xe mô tô đi về nhà ông N. Khi về đến nhà, A và ông N tổ chức nhậu. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, A tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm sát 68V2-6860 đi đến quán nhậu “6868” thuộc ấp H, xã HC, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang để nhậu tiếp. Khi vào quán, A gặp Nguyễn Thành C và Trần Văn U là bạn bè quen biết với A đang ngồi nhậu tại quán. U và C rủ A vào bàn ngồi nhậu chung, sau đó, U rủ A và C về nhà của U để nhậu

nên A điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 68V2-6860 chở C đi đến nhà của U gần chùa Thiên Sơn thuộc ấp H, xã HC, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang để nhậu. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68V2-6860 chở C ngồi phía sau đi từ nhà của U ra hướng chợ Nhà ngang để đi về. Do A và C không đội mũ bảo hiểm, nên khi A điều khiển xe chở C đến đầu chợ Nhà Ngang thuộc ấp H, xã HC, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang thì bị tổ tuần tra Công an xã HC đang tuần tra trên địa bàn phát hiện ra tín hiệu yêu cầu A dừng xe lại để kiểm tra. Qua kiểm tra, Tổ tuần tra Công an xã HC phát hiện A có cất giấu trong túi quần bên trái một đoạn ống hút nhựa màu trắng trong suốt được hàn kín, bên trong đoạn ống hút có chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng không đồng nhất nghi là chất ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong đoạn ống hút nhựa nói trên.

\* Tại kết luận giám định số 114/KL-KTHS ngày 28/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

- *Nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng không đồng nhất chứa trong 01 (một) đoạn ống hút nhựa được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi mẫu giám định là 0,2069 gam.*

- *Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, NĐ 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”*

***Vật chứng thu giữ của bị cáo:***

- 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng trong suốt có kích thước 1,7 cm x 03 cm đã được hàn kín, bên trong đoạn ống hút có chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng không đồng nhất, được niêm phong gửi giám định. Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến niêm phong Huỳnh Thanh Nam và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên trong gồm có: Nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1833 gam (đựng trong 01 bịch nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) bì thư có ký hiệu vụ số: 114/2022. Đã được nhập kho theo lệnh nhập kho vật chứng số 06 ngày 07/02/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện U M T.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S, màu sơn: Đỏ-đen-Bạc, mang biển kiểm soát 68V2-6860. Tình trạng xe đã qua sử dụng, trải xước nhiều bộ phận;

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, đã qua sử dụng; tiền Việt Nam tổng cộng 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSUMT ngày 06/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trần Hải A về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Hải A từ 12 đến 18 tháng tù.

Đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy:

01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng trong suốt có kích thước 1,7 cm x 03 cm đã được hàn kín, bên trong đoạn ống hút có chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng không đồng nhất, được niêm phong gửi giám định. Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến niêm phong Huỳnh Thanh Nam và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Kiên Giang, bên trong gồm có: Nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1833 gam (đựng trong 01 bịch nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) bì thư có ký hiệu vụ số: 114/2022. Đã được nhập kho theo lệnh nhập kho vật chứng số 06 ngày 07/02/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện U M T.

01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S, màu sơn: Đỏ-đen-Bạc, mang biển kiểm soát 68V2-6860. Tình trạng xe đã qua sử dụng, trầy xước nhiều bộ phận; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, đã qua sử dụng; tiền Việt Nam tổng cộng 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Tất cả tài sản trên đã được trao trả cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp theo quyết định xử lý vật chứng số 03 ngày 16/02/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện U M T.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hải A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T đã truy tố. Bị cáo A không có ý kiến tranh luận.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo trình bày: bị cáo A xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U M T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:* Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Vào khoảng 22 giờ ngày 24/01/2022, tại đoạn đường thuộc ấp H, xã HC, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang, tổ tuần tra Công an xã HC, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang kiểm tra phát hiện Trần Hải A đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,2069 gam ma túy, loại Methamphetamine trên người thì bị bắt quả tang.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, khi bị bắt quả tang trong túi quần của bị cáo có đoạn ống hút nhựa chứa nhiều tinh thể rắn, theo bản Kết luận giám định số 114/KL-KTHS ngày 28/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận nhiều tinh thể rắn là ma túy đá loại Methamphetamine. Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Hải A phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

Bị cáo đã trưởng thành nhận thức được tác hại của ma túy, ma túy là chất gây nghiện, nguy hại đến sức khỏe bị cáo và toàn xã hội, khi ngấm vào cơ thể con người sẽ làm thay đổi lý trí, ý thức của con người, dễ dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, do vậy Nhà nước có chính sách quản lý chặt chẽ, cấm mọi hình thức liên quan đến ma túy trong đó có tàng trữ ma túy. Tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích mua ma túy về sử dụng nên bị cáo bất chấp pháp luật đã tàng trữ trái phép 0,2069 gam ma túy đá loại Methamphetamine. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo ảnh hưởng xấu tình hình trật tự địa phương. Đặc biệt gây khó khăn đối với chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây bức xúc và dư luận không tốt trong nhân dân. Hội đồng xét xử nghĩ nên có mức phạt phù hợp đối với bị cáo để răn đe và góp phần ổn định trật tự kinh tế, xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho A không rõ nhân thân, lý lịch cụ thể, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ chứng minh đối tượng đã bán ma túy cho A nên không có cơ sở xác minh xử lý, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Hà Văn Hoàng N: Khi cho Trần Hải A mượn chiếc xe biển kiểm soát 68V2-6860 thì N hoàn toàn không biết việc A đi mua ma túy sử dụng nên không xử lý.

*[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Hải A không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

*[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U M T về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Hải A từ 12 đến 18 tháng tù là có căn cứ.*

Do bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định, Hội đồng xét xử thống nhất miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

Bị cáo A xin được giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi nghị án.

*[6] Về các vấn đề khác:*

- Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử:

***Tịch thu tiêu hủy các vật chứng*** theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 12/QĐ-VKSUMT ngày 06/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

*[7] Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

**2.** Tuyên bố: Bị cáo Trần Hải A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hải A 01 năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2022.

**3.** Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử:

***Tịch thu tiêu hủy gồm:***

01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng trong suốt có kích thước 1,7 cm x 03 cm đã được hàn kín, bên trong đoạn ống hút có chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn màu trắng không đồng nhất, được niêm phong gửi giám định. Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến niêm phong Huỳnh Thanh Nam và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Kiên Giang, bên trong gồm có: Nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1833 gam (đựng trong 01 bịch nylon) và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) bì thư có ký hiệu vụ số: 114/2022.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 12/QĐ-VKSUMT ngày 06/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

**5.** Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội. Bị cáo Trần Hải A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

**6. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U M T;
- Cơ quan điều tra Công an huyện U M T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện U M T;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U M T;
- Lưu.

**Nguyễn Tấn Lợi**